

Số: /GP-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2024

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 112/TTr-SNN ngày 31 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép được hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi như sau:

1. Tên tổ chức được cấp phép

- Tên tổ chức: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang;
- Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

2. Tên hoạt động

Thi công xây dựng công trình giao cắt, liên quan với công trình thủy lợi thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Phúc – Tân Phong (cầu Đông – đường tỉnh 396C), gồm:

- Cầu bản BTCT trên kênh Đại Phú Giang (K9+540);
- Cống hộp BTCT trên kênh dẫn trực Cầu Vòng (K0+630);
- Cống hộp BTCT trên kênh T5 trạm bơm Cống Lê (K2+130);
- Cống hộp BTCT trên kênh T1-1 trạm bơm Cống Lê (K0+720);
- Cống hộp BTCT trên kênh T1-1-1 trạm bơm Cống Lê (K0+365).

3. Phạm vi cho phép hoạt động

Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Kênh Đại Phú Giang, kênh dẫn

trục Cầu Vòng, kênh T1-1, T1-1-1 và T5 trạm bơm Cống Lê thuộc địa bàn các xã: Hồng Phúc và Tân Phong, huyện Ninh Giang.

4. Quy mô, thông số chủ yếu của hoạt động

4.1. Xây dựng mới cầu bản BTCT trên kênh Đại Phú Giang (lý trình dự án Km0+020):

Khẩu độ thoát nước $n_x(B \times H) = 2 \times (5,0 \times 3,2)m$, chiều rộng cầu dọc theo dòng chảy 12,6m, cao độ đáy: -1,0m. Dầm bản BTCT M300#, kích thước (30x100x560)cm, mố trụ (02 mố và 1 trụ) BTCT M250#, đáy cầu BTXM M200#, tường cánh và sân cống BTCT M300#; lót móng mố, trụ, dầm chân mái kênh bằng bê tông M100# dày 10cm, dưới đệm lớp đá dăm (2x4)cm dày 20cm; gia cố đầu cầu phân mái kênh bằng tấm BTCT (50x50x7)cm. Nền móng mố, trụ và tường cánh xử lý cọc BTCT M300, kích thước (35x35)cm, $L_{dk} = 17,5 - 23,0m$; sân đầu cầu xử lý cọc tre $D=(6-8)cm$, $L=2,5m$, mật độ 25cọc/m²;

4.2. Xây dựng mới cống hộp BTCT trên kênh dẫn trục Cầu Vòng (lý trình dự án Km0+671,09):

Khẩu độ $B \times H=(2,5 \times 2,5)m$, dài 12,0m, cao độ đáy cống -1,0m. Thân cống, tường cánh và sân cống BTCT M300#; lót móng bê tông M100# dày 10cm, dưới đệm lớp đá dăm (2x4)cm dày 20cm; gia cố đầu cống mái kênh bằng tấm BTCT (50x50x7)cm, đáy kênh đá hộc xếp khan. Nền móng xử lý cọc BTCT M300#, kích thước (35x35)cm, $L_{dk} = 24,0m$;

4.3. Xây dựng mới cống hộp BTCT trên trên kênh T5 trạm bơm Cống Lê (lý trình dự án Km1+605,48):

Khẩu độ $B \times H=(3,0 \times 2,0)m$, dài 13,0m, cao độ đáy cống -0,5m. Thân cống BTCT M300#, tường kè BTCT M250#; lót móng thân cống, tường kè bằng bê tông M100# dày 10cm, dưới đệm lớp đá dăm (2x4)cm dày 20cm; gia cố đầu cống mái kênh bằng tấm BTCT (50x50x7)cm, đáy đá hộc xếp khan. Nền móng thân cống, tường kè xử lý cọc BTCT M300#, kích thước (35x35)cm, $L_{dk} = 18,75m$; dầm chân mái kênh gia cố đầu cống xử lý cọc tre $D=(6-8)cm$, $L=2,5m$, mật độ 25cọc/m²;

4.4. Xây dựng mới cống hộp BTCT trên trên kênh T1-1 trạm bơm Cống Lê (lý trình dự án Km2+883,19):

Khẩu độ $B \times H=(3,0 \times 2,0)m$, dài 13,0m; cao độ đáy cống -0,3m. Thân cống, tường cánh và sân cống BTCT M300#; lót móng bê tông M100# dày 10cm, dưới đệm lớp đá dăm (2x4)cm dày 20cm; gia cố đầu cống đáy kênh đá hộc xếp khan. Nền móng xử lý cọc BTCT M300#, kích thước (35x35)cm.

4.5. Xây dựng mới cống hộp BTCT trên trên kênh T1-1-1 trạm bơm Cống Lê (lý trình dự án Km3+243,15):

Khẩu độ $B \times H=(3,0 \times 2,0)m$, dài 11,5m; cao độ đáy cống -0,3m. Thân cống, tường cánh và sân cống BTCT M300#; lót móng bê tông M100# dày 10cm, dưới đệm lớp đá dăm (2x4)cm dày 20cm; gia cố đầu cống đáy kênh đá hộc xếp khan.

Nền móng xử lý cọc BTCT M300#, kích thước (35x35)cm.

(Hệ cao độ thủy lợi, chi tiết theo hồ sơ thiết kế).

5. Dẫn dòng thi công

- Cầu trên kênh Đại Phú Giang:

Đắp bờ đất tại thượng lưu cầu kết hợp làm đường tránh, đặt 03 hàng lù BTCT D200cm dưới đường tránh, cao độ đáy bằng cao độ đáy kênh hiện trạng. Đóng cừ larsen xung quanh hồ móng: giai đoạn 1 thi công trụ T1 và mố M2, giai đoạn 2 thi công mố M1; dẫn dòng qua phần kênh còn lại, chiều rộng $\geq 7,0$ m.

- Công trên kênh dẫn trực Cầu Vừng, trên kênh T1-1, T1-1-1 và T5 trạm bơm Công Lê:

Đắp bờ đất tại thượng, hạ lưu công; đặt 01 hàng công lù BTCT D150-200cm dọc theo bờ kênh để dẫn dòng, cao độ đáy bằng cao độ đáy kênh hiện trạng.

(Chi tiết theo Công văn số 1087/CTy-KT ngày 10/7/2024 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương và Công văn số 43/UBND-ĐCXD ngày 10/7/2024 của UBND xã Tân Phong, huyện Ninh Giang)

6. Thời gian cấp phép: Từ ngày ký đến ngày 13 tháng 5 năm 2025.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm:

- Thực hiện đúng các nội dung trong Giấy phép;

- Tuân thủ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017, các quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ môi trường, quản lý đầu tư xây dựng, phòng chống thiên tai trên địa bàn; Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 32 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Trước khi thi công phải thống nhất với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương thời gian đắp bờ đất, tiến độ thi công; phối hợp kiểm tra cao độ, biện pháp dẫn dòng, điều tiết nước của tuyến kênh;

- Quá trình triển khai thi công phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế, vệ sinh môi trường, nguồn nước của hệ thống công trình thủy lợi; phải có sự phối hợp, thống nhất của Chi cục Thủy lợi và Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương. Trường hợp đặc biệt khó khăn, bất khả kháng về việc cung cấp nước tưới hoặc ách tắc dòng chảy khi tiêu thoát, phải phá dỡ bờ đất để đảm bảo kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế;

- Khi thi công xong công trình phải phá dỡ bờ đất, thanh thải toàn bộ vật liệu, chất thải và các vật cản khác, không làm ảnh hưởng đến dòng chảy *(có kiểm tra, xác nhận của Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương)*.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Ninh Giang;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, KTN, Ô.Chính.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quân